

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BẮC TÂN UYÊN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2020/HS-ST

Ngày: 16-9-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thanh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Hoàng Thị Hạnh;
2. Ông Đoàn Văn Lược.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thị An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên tham gia phiên tòa:** Ông Nhâm Hoàng Long - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2020/HSST ngày 31 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Hồng P**, sinh ngày: 30/01/2001, tại tỉnh Đắk Nông, nghề nghiệp: Công nhân cơ khí; Nơi thường trú và cư trú hiện nay: Thôn Đ, xã M, huyện L, tỉnh Đắk Nông; trình độ văn hóa: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1978 (đều còn sống); bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/4/2020 sau đó chuyển sang tạm giam từ ngày 01/5/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

2. **Phạm Tuấn V**, sinh năm: 1998, tại tỉnh Đắk Nông, nghề nghiệp: Công nhân; Nơi thường trú và cư trú hiện nay: Thôn Đ, xã M, huyện L, tỉnh Đắk Nông; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Trọng T, sinh năm 1951 và bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1953 (đều còn sống); bị cáo chưa có vợ; tiền án: Không, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ ngày 21/4/2020 sau đó chuyển sang tạm giam từ ngày 01/5/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

3. **Hoàng Phi H**, sinh năm: 1995, tại tỉnh Đắk Nông, nghề nghiệp: Làm rẫy; Nơi thường trú và cư trú hiện nay: Thôn X, xã O, huyện L, tỉnh Đắk Nông; trình độ

văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Thái S, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1970 (đều còn sống); bị cáo chưa có vợ; tiền án: Không, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/7/2020 sau đó chuyển sang tạm giam từ ngày 26/7/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ có liên quan đến vụ án:* Bà Phạm Thị Kim D, sinh năm: 1996; nơi cư trú: Thôn Đ, xã M, huyện L, tỉnh Đắk Nông. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Đăng Trường G - Vắng mặt.
2. Anh Trần Công U - Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hồng P, Phạm Tuấn V, Hoàng Phi H là bạn bè quen biết, sống cùng địa chỉ huyện L, tỉnh Đắk Nông và đi làm thuê các công trình xây dựng tại tỉnh Đồng Nai.

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 20/4/2020, sau khi được chủ công trình trả lương, Nguyễn Hồng P bàn bạc với Phạm Tuấn V mỗi người góp 2.500.000đ để mua ma túy về huyện L, tỉnh Đắk Nông sử dụng thì được V đồng ý. V cầm giữ toàn bộ số tiền lương 5.000.000đ của P và V. Hoàng Phi H đứng gần nên biết được P và V đi Thành phố Hồ Chí Minh nên xin được đi cùng xe để đến thăm bạn gái đang ở trọ tại Thành phố Hồ Chí Minh thì được P và V đồng ý. P sử dụng điện thoại di động hiệu Samsung Dous của P có số thuê bao 0385.457.xxx gọi điện thoại đến số thuê bao 0933.488.848 gặp người có tên là “Nhóc” (không rõ nhân thân, lai lịch) để đặt mua ma túy loại hộp 10, Nhóc đồng ý và hẹn giao hàng tại quận N, Thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng 20 giờ tối cùng ngày, H điều khiển xe mô tô của V, biển số 48E1-2xxx chở V và P ngồi phía sau đi từ Đồng Nai đến Thành phố Hồ Chí Minh. Trên đường đi P tiếp tục gọi điện thoại lại cho Nhóc, hẹn đến trễ khoảng 23 giờ sẽ lên tới nhận ma túy. Khi đi đến khu vực quận V, Thành phố Hồ Chí Minh thì cả ba gặp lực lượng Cảnh sát giao thông tuần tra, P kêu H dừng xe cho P xuống đứng đợi và đề nghị H chở V đi tìm nhà trọ trước để nghỉ qua đêm xong quay lại chở P đi mua ma túy thì H đồng ý. Sau khi tìm được nhà nghỉ, V lên phòng nghỉ đợi còn H quay lại chỗ P đang chờ để chở P đi đến điểm mua ma túy. Trên đường đi, P nhớ lại tiền do V đang cầm giữ nên kêu H quay về nhà nghỉ gặp V để lấy tiền. H quay về kêu V đưa tiền cho P thì V lấy trong ví ra đưa cho H 5.000.000đ, H cầm tiền và điều khiển xe mô tô quay lại chỗ P đang đợi giao tiền cho P xong, H chở P đến một con hẻm thuộc quận N, Thành phố Hồ Chí Minh (không rõ địa chỉ cụ thể). P xuống xe nói chuyện với một người thanh niên đi trên xe mô tô nhãn hiệu SIRIUS (không rõ biển số), người thanh niên này đưa cho P 01 bao thuốc lá hiệu JET, bên trong có túi ma túy đá, bên ngoài có bộ dụng cụ sử dụng ma túy được

dán băng keo dính vào bao thuốc lá, P giao cho người thanh niên số tiền 4.400.000đ và nhận bao thuốc lá JET bên trong có chứa chất ma túy và cất vào túi áo khoác P đang mặc trên người. H điều khiển xe chở P về lại nhà nghỉ nơi V đang đợi. Khi vào phòng nghỉ P lấy túi nylon chứa ma túy bên trong bao thuốc lá JET ra cho V và H cùng xem, sau đó P lấy ra một ít ma túy cùng bộ dụng cụ cùng H sử dụng ma túy tại phòng nghỉ, riêng V nằm chơi game không tham gia sử dụng ma túy đồng thời P đưa lại cho V số tiền 600.000đ còn thừa. Số ma túy còn lại, P cất vào túi áo khoác và để vào trong ba lô quần áo của P và V. Sáng ngày 21/4/2020, H về phòng trọ của bạn gái chơi, còn V điều khiển xe mô tô biển số 48E1-2xxx chở P đến nhà chị gái của V tại quận R để chơi. Đến khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, V chở P từ Thành phố Hồ Chí Minh về nhà tại huyện L, tỉnh Đắk Nông. Khi đi đến đoạn đường Vòng xoay A, thuộc ấp C, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương thì V bị lực lượng tuần tra Công an xã T ra tín hiệu dừng xe để kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra phát hiện có 01 túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy được P và V cất giấu trên xe mô tô nên lập biên bản phạm tội quả tang đưa P, V cùng tang vật về trụ sở để điều tra làm rõ. Tại Công an xã T, P và V đã khai nhận túi nylon được hàn kín bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng bị cơ quan Công an thu giữ là ma túy đá, do P và V cùng góp tiền mua về sử dụng.

Tang vật thu giữ gồm:

- 01 (một) túi nylon miệng kéo dính bên trong có chất tinh thể màu trắng;
- 01 (một) bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy bao gồm: 01 nỏ thủy tinh, 01 nắp chai nhựa, 01 ống hút bằng nhựa;
- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại VISION, biển số 48E1-2xxx, số khung 5834KY542xxx, số máy JF86E0247xxx;
- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 48E1-2xxx mang tên chủ phương tiện là Phạm Thị Kim D;
- 01 (một) điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Samsung Duos màn hình cảm ứng có số thuê bao 0385.457xxx của Nguyễn Hồng P;
- Số tiền mặt là 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) trong bóp (ví) của Phạm Tuấn V;
- 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Hồng P;
- 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân mang tên Phạm Tuấn V;
- 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Phi H.

Tại Bản kết luận giám định số: 236/MT-PC09 ngày 28/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được đựng trong túi nylon đã được niêm phong có chữ ký của Nguyễn Hồng P, Phạm Tuấn V do Cơ

quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên trưng cầu giám định là ma túy thuộc loại Methamphetamine, có khối lượng: 9,6830 gam.

Tại bản Cáo trạng số 50/CT-VKS ngày 31/8/2020, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo Nguyễn Hồng P, Phạm Tuấn V và Hoàng Phi H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Qua phân tranh tụng công khai tại phiên tòa, Viện Kiểm sát quyết định giữ nguyên cáo trạng truy tố các bị cáo Nguyễn Hồng P, Phạm Tuấn V, Hoàng Phi H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo: Nguyễn Hồng P từ 06 năm 6 tháng đến 07 năm tù; Phạm Tuấn V từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù; Hoàng Phi H từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tuyên: Tịch thu tiêu hủy 01 túi nylon đã niêm phong bên trong chứa 8,9695 gam ma túy loại Methamphetamine (trọng lượng sau khi giám định) và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (01 nỏ thủy tinh, 01 nắp chai nhựa, 01 ống hút nhựa); tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Samsung Duos, màn hình cảm ứng của Nguyễn Hồng P. Tạm giữ số tiền 600.000đ của Phạm Tuấn V để đảm bảo cho việc thi hành án. Đối với tài sản là xe mô tô biển số 48E1-2xxx, kèm giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô của chị Phạm Thị Kim D và các giấy tờ tùy thân là chứng minh nhân dân của các bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội, cơ quan điều tra đã xử lý xong đúng quy định nên không đề cập xử lý.

Các bị cáo Nguyễn Hồng P, Phạm Tuấn V, Hoàng Phi H đã khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố, các bị cáo không tự bào chữa gì khác cho mình. Các bị cáo P, V, H không phát biểu tranh luận, đối đáp với đại diện Viện Kiểm sát về tội danh, mức hình phạt, xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát.

Người có quyền lợi nghĩa vụ có liên quan đến vụ án là bà Phạm Thị Kim D không có yêu cầu nào khác, không có ý kiến tranh luận, đối đáp với đại diện Viện Kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng, cả ba bị cáo Nguyễn Hồng P, Phạm Tuấn V, Hoàng Phi H đều nhận ra lỗi lầm và tác hại của ma túy, xin Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho các bị cáo mức án nhẹ nhất để có điều kiện tự cải tạo bản thân trở thành người tốt, sớm trở về đoàn tụ gia đình hòa nhập xã hội.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố, xét xử thì Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, Kiểm sát viên đã thực hiện thẩm quyền, trình tự, thủ tục, điều tra, truy tố theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, các bị cáo, người tham gia tố tụng khác đã được thông báo đầy đủ các quyết định tố tụng, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác trong vụ án không khiếu nại, kiến nghị gì đối với kết quả giám định, các quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi và quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng huyện Bắc Tân Uyên đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định tội danh:

Qua xét hỏi công khai tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Hồng P, Phạm Tuấn V, Hoàng Phi H đều đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của từng bị cáo như cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố. Mặc dù bị cáo Phạm Tuấn V trong quá trình điều tra đều không nhận tội cho rằng bị cáo bị khởi tố oan do bị cáo không biết bị cáo P mua và tàng trữ ma túy, nhưng qua xét hỏi tại phiên tòa bị cáo V đã thành khẩn và thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Viện Kiểm sát đã truy tố là đúng. Lời khai nhận tội của bị cáo V phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo P và bị cáo H cùng các chứng cứ, tài liệu khác thu thập được trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận vào ngày 21/4/2020 tại xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương, bị cáo Nguyễn Hồng P và bị cáo Phạm Tuấn V đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine có trọng lượng 9,6830 gam, bị cáo Hoàng Phi H thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức. Hành vi của các bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 50/CT-VKS ngày 31/8/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên truy tố các bị cáo Nguyễn Hồng P, Phạm Tuấn V và Hoàng Phi H về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy. Việc sử dụng ma túy có thể gây ra ảo giác, người sử dụng ma túy có thể không tự chủ được bản thân trong hành động. Ma túy là chất gây nghiện cho người sử dụng, là nguyên nhân phát sinh ra nhiều tội phạm nguy hiểm khác cho xã hội. Các bị cáo đều là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, tự nhận thức được tác hại của ma túy sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, tương lai, sự nghiệp của bản thân, kinh tế gia đình nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi mua ma túy cất giữ để sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện của bản thân. Các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Vụ án có tính chất đồng phạm gián đơn, các bị cáo cùng nhau thực hiện tội phạm.

[3] Về vai trò của từng bị cáo trong vụ án khi thực hiện hành vi phạm tội:

Đối với bị cáo Nguyễn Hồng P là người đã chủ động rủ rê, bàn bạc với bị cáo Phạm Tuấn V cùng nhau góp tiền mỗi người 2.500.000đ để mua ma túy về Đăk Nông sử dụng chung và giao cho bị cáo V cầm giữ toàn bộ số tiền 5.000.000đ để mua ma túy. Khi được V đồng ý góp tiền, bị cáo P đã tự chủ động liên lạc với người cung cấp ma túy tên “Nhóc” (chưa rõ nhân thân lai lịch) để đặt mua ma túy. Bị cáo P thực hiện tội phạm trong vụ án này với vai trò là kẻ đầu vụ, thực hiện tội phạm một cách tích cực nhất. Khi quyết định hình phạt cần có mức án thật nghiêm khắc, nặng hơn các bị cáo khác trong vụ án nhằm tương xứng với tính chất, mức độ, vai trò của bị cáo P khi thực hiện hành vi phạm tội để bị cáo thấy rõ sự trừng trị của pháp luật, tác hại của ma túy để có ý thức tự cải tạo bản thân trong thời gian chấp hành án phạt.

Đối với bị cáo Phạm Tuấn V: Bị cáo đã từng sử dụng ma túy chung với bị cáo P nên khi bị cáo P đề xuất, gợi ý góp tiền mua ma túy về quê (Đăk Nông) để sử dụng thì bị cáo đã đồng ý ngay, không đắn đo, suy nghĩ đến tác hại của ma túy. Là người đang cất giữ toàn bộ số tiền lương của bị cáo P và V nhưng khi được H yêu cầu đưa tiền cho P để mua ma túy, bị cáo V đã đưa hết số tiền 5.000.000đ cho bị cáo P mua ma túy theo thỏa thuận ban đầu. Bị cáo V cũng là người cùng bị cáo P tàng trữ ma túy từ Thành phố Hồ Chí Minh về Đăk Nông, do đó bị cáo trực tiếp cùng bị cáo P thực hiện hành vi phạm tội. Khi quyết định hình phạt cũng nên cân nhắc áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo nhưng mức hình phạt nhẹ hơn so với bị cáo P và nặng hơn so với bị cáo H mới tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà mình đã gây ra cũng như vai trò của bị cáo khi thực hiện việc phạm tội trong vụ án có đồng phạm.

Đối với bị cáo Hoàng Phi H: Khi biết được ý định của bị cáo P và V cùng góp tiền đi Thành phố Hồ Chí Minh để mua ma túy, bị cáo mặc dù không có ý định cùng góp tiền mua ma túy nhưng không có ý kiến ngăn cản, còn xin đi cùng xe. Bị cáo H là người trực tiếp lấy tiền từ V và chở bị cáo P đến địa điểm giao dịch mua bán ma túy và cùng P cất giấu số ma túy vừa mua được trong suốt quãng đường từ nơi mua ma túy về đến nhà nghỉ. Bị cáo H thực hiện hành vi phạm tội với vai trò giúp sức cho bị cáo P phạm tội nhưng có vai trò thứ yếu trong vụ án có đồng phạm. Bị cáo H cũng không tham gia cất giấu, tàng trữ số ma túy trên từ Thành phố Hồ Chí Minh về Đăk Nông. Khi bị bắt giữ, bị cáo cũng đã thành khẩn khai nhận tội. Do vậy, mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo H là nhẹ hơn với các bị cáo còn lại trong vụ án là phù hợp.

Số ma túy là Methamphetamine do các bị cáo tàng trữ có khối lượng 9,683 gam, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, cần xem xét cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để các bị cáo có ý thức được tác hại của ma túy, tự cải tạo mình trở thành người có ích cho gia đình và xã hội sau khi chấp hành xong án phạt.

[4] Về các tình tiết khác có liên quan đến vụ án:

Đối với người thanh niên tên “Nhóc” (Không rõ nhân thân, lai lịch), các bị cáo không xác định được địa điểm cụ thể nơi giao dịch mua bán ma túy thuộc khu vực nào của quận N, Thành phố Hồ Chí Minh. Cơ quan điều tra không làm việc được với người bán ma túy cho P có tên là “Nhóc” nên đã có văn bản Thông báo cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận N, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành điều tra xử lý sau là đúng quy định pháp luật.

Đối với lời khai của bị cáo H trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm “Nghe bị cáo P rủ bị cáo V mua “Đồ” về để “ra” tức mua ma túy về để bán lại”. Đây là lời khai duy nhất của bị cáo H không được bị cáo P và bị cáo V thừa nhận, không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh mục đích của bị cáo P và V cùng góp tiền mua ma túy về để bán lại cho người khác. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ xử lý hành vi mua bán ma túy đối với P và V là có cơ sở, không có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo:

- Về nhân thân: Các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội.
- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng.
- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Hồng P, Phạm Tuấn V, Hoàng Phi H đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên cả ba bị cáo trên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo tại phiên tòa là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, phù hợp việc cá thể hóa hình phạt đối với vai trò của từng bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 (một) túi nylon miệng kéo dính bên trong có chứa ma túy loại Methamphetamine, trọng lượng 8,9695 gam (sau giám định) và một bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 (nỏ) thủy tinh, 01 (một) nắp chai nhựa, 01 (một) ống hút nhựa. Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Samsung Duos, màn hình cảm ứng do Nguyễn Hồng P dùng làm phương tiện liên lạc để mua ma túy.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) đã thu giữ của bị cáo Phạm Tuấn V để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu HONDA – VISION, biển số 48E1-296.48, giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô của bà Phạm Thị Kim D và các giấy tờ tùy thân (chứng minh nhân dân của các bị cáo). Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý xong đúng quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự nên không đặt ra.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Áp dụng khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, khoản 1, 4 Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Hồng P, Phạm Tuấn V, Hoàng Phi H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng P 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/4/2020.

- Xử phạt bị cáo Phạm Tuấn V 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/4/2020.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Phi H 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/7/2020.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì thư đã được Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương niêm phong ghi số 236/PC09 bên trong chứa chất ma túy loại Methamphetamine có trọng lượng 8,9695 gam (sau giám định); 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 (một) nõ thủy tinh, 01 (một) nắp chai nhựa, 01 (một) ống hút nhựa.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Samsung Duos.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) thu giữ của Phạm Tuấn V để đảm bảo cho việc thi hành án.

*(Theo Biên bản giao nhận vật chứng và giấy nộp tiền vào Kho bạc Nhà nước ngày 31/8/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên).*



4. Về án phí sơ thẩm: Buộc các bị cáo Nguyễn Hồng P, Phạm Tuấn V, Hoàng Phi H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm../.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- PV27, Công an tỉnh Bình Dương (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Công an huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Các bị cáo (03);
- Những người tham gia tố tụng khác (01);
- Lưu: HS, VT (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Thanh**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Thị Hnh**

**Đoàn Văn Lước**

**Nguyễn văn Thanh**

